INTERNATIONAL SCHOOL
UK ACADEMY

# CÁC DẠNG BÀI TẬP TƯƠNG TÁC TRÊN LIVEWORKSHEETS

## DẠNG: ĐIỀN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu lệnh:**

1. Vẽ hộp đáp án
2. Nhập đáp án đúng



**Đồng hồ chỉ mấy giờ vậy nhỉ?**



..... giờ



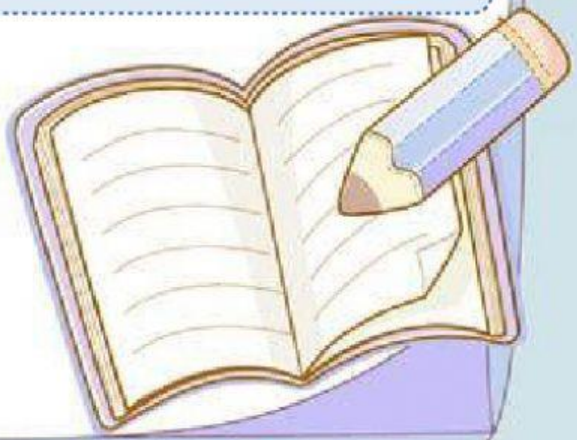
..... giờ



**Đặt 2 câu theo mẫu câu Ai làm gì?**

.....

.....



LIVEWORKSHEETS

INTERNATIONAL SCHOOL
UK ACADEMY
LUCRAT EUX VESTRA

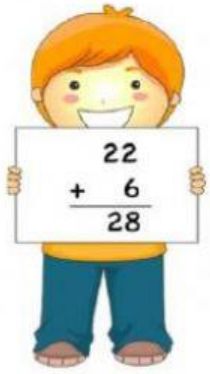
# DẠNG: CHỌN ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

**Câu lệnh:**

1. Vẽ hộp đáp án
2. Nhập từ khóa Select: yes hoặc Select: no

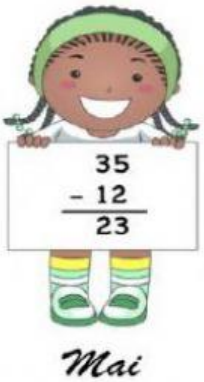


## Ba bạn: An, Hà, Mai thực hiện phép tính. Hãy tìm bạn thực hiện phép tính chưa đúng?










1. Vẽ hộp đáp án
2. Tick: yes hoặc Tick: no



## Câu nào dưới đây dùng để kể về việc làm của mẹ?

a. Mẹ em làm cô giáo à?

b. Mẹ đã về nhà chưa?

c. Mẹ em đang nấu cơm.

LIVEWORKSHEETS

INTERNATIONAL SCHOOL
UK ACADEMY
LUCRAT SUR VESTRA

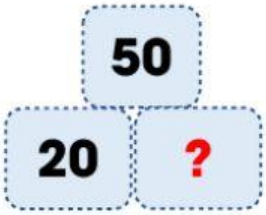
## DẠNG: CÂU HỎI NHIỀU LỰA CHỌN

**Câu lệnh:**

1. Vẽ hộp đáp án
2. **Choose:** lựa chọn sai/*lựa chọn đúng...



### Chọn kết quả đúng?




$$\begin{array}{r} 62 \\ +\ 24 \\ \hline \square \end{array}$$

## DẠNG: NGHE/CHỌN

**Câu lệnh:**

1. Vẽ hộp đáp án
2. ***Playmp3:*** → ***Tải file mp3***



### Nghe và chọn nội dung bức tranh thích hợp?







## DẠNG: CHÈN LINK

**Câu lệnh:**

1. Vẽ hộp đáp án
2. Nhập từ khóa **Link:**
3. Copy link dán vào ô đáp án.

Wordwall



LIVEWORKSHEETS

INTERNATIONAL SCHOOL
UK ACADEMY
LUCEAT LUX VESTRA

## DẠNG: NỐI

**Câu lệnh:**

1. Vẽ hộp đáp án
2. Nhập từ khóa **Join:** số thứ tự



**Nối?**







- nhặt rau
- quả bóng
- đá bóng
- cây chổi
- bạn nữ
- quét nhà







## DẠNG: BÀI TẬP NÓI

**Câu lệnh:**

1. Vẽ hộp đáp án
2. **Speak:** *đáp án 1/đáp án 2...*



**Em hãy đọc các từ/câu sau:**

- cá
- bí đỏ
- Bò có cỏ.

LIVEWORKSHEETS

INTERNATIONAL SCHOOL
UK ACADEMY

# DẠNG: KÉO THẢ

## Câu lệnh

***Drag***: khung cần kéo (drag:1, drag:2, ...)

***Drop***: khung cố định (drop:1, drop:2, ...)

***Hãy hoàn thành sơ đồ dưới đây:***

**VÒNG ĐỜI CỦA ẾCH**






LIVEWORKSHEETS

INTERNATIONAL SCHOOL
UK ACADEMY

# DẠNG: TÌM CHỮ



## Câu lệnh

1. Nhập từ khoá *"Wordsearch:"*
2. Nhập số cột, số hàng
3. Chọn từ khoá đúng trong bảng

*Tìm từ cùng nghĩa với từ "đất nước"*

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| T | Ấ | V | U | I | C | A | N |
| Ổ | M | Ê | Đ | Ê | T | Ơ | U |
| Q | Ê | Ơ | N | Â | S | H | E |
| U | M | I | Ề | G | H | Á | T |
| Ố | N | O | N | S | Ô | N | G |
| C | S | A | Á | V | Ô | S | T |
| T | I | N | H | N | H | À | Y |
| G | Y | Ê | N | T | Ĩ | N | H |

***(TỔ QUỐC, GIANG SƠN, NON SÔNG)***

LIVEWORKSHEETS

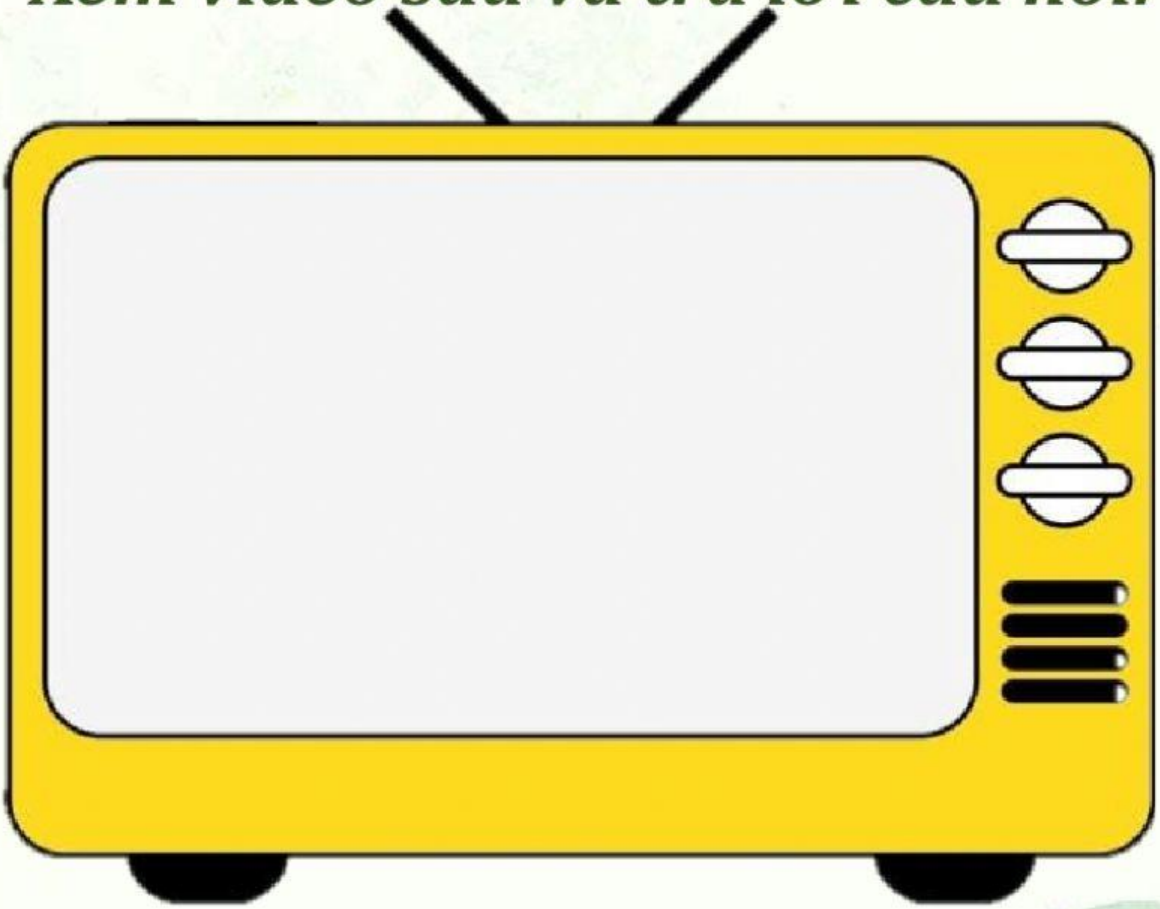
# DẠNG: CHÈN VIDEO

## Câu lệnh



1. Vẽ hộp đáp án
2. Nhập URL/ liên kết video đó

## Xem video sau và trả lời câu hỏi:



## Câu 1: Ai là người bạn mới của lớp?

☐ Heo ☐ Thỏ ☐ Nhím

LIVEWORKSHEETS